TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Mỹ N** – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Minh V** – sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Mỹ N và anh Trần Minh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Mỹ N và anh Trần Minh V thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị Phạm Mỹ N và anh Trần Minh V xác định anh chị có ba con chung là Trần Thị Hồng L – sinh ngày XX/YY/2008, Trần Thị Tường K – sinh ngày XX/YY/2011 và Trần Khánh B – sinh ngày XX/YY/2015, anh V đang trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh V như sau: sau khi ly hôn anh V được tiếp tục nuôi cả ba con chung là Trần Thị Hồng L – sinh ngày XX/YY/2008, Trần Thị Tường K – sinh ngày XX/YY/2011 và Trần Khánh B – sinh ngày XX/YY/2015.

Anh V đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự thống nhất không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ chị Phạm Mỹ N tự nguyện nộp, đã dự nộp 300.000đ tại lai thu số 0013867 ngày 27/02/2019 sẽ chuyển qua thu tiền án phí 150.000đ. Chị N được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

Anh Trần Minh V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THA DS huyện Phước Long;
- UBND xã L;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm